

Số: 196/2023/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 19 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án sơ thẩm thụ lý số 446/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Kiều Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ: Lê Hồng Phong, phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1988, địa chỉ: Đồng Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hoá – Là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 12/9/2022).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1984; địa chỉ: đường Phú Lợi, phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định tài sản chung của ông Kiều Văn H và bà Nguyễn Thị Minh P gồm:

- Phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 84,5m², thửa đất số 576, tờ bản đồ số 40, trong đó có 60m² đất ở đô thị và 14.5m² đất trồng cây lâu năm, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 911175, số vào sổ cấp GCN CS13106 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/11/2018 mang tên chủ sử dụng là bà Nguyễn Thị Minh P, cập nhật biến động người sử dụng đất thành của chung bà Nguyễn Thị Minh P và chồng là ông Kiều Văn H ngày 05/4/2021;

- 01 căn nhà 01 trệt 01 lầu, kết cấu sàn bê tông, tường gạch xây tô, sơn

nước, nền gạch men, mái tole có tổng diện tích 131,2m².

- 01 nhà tạm, kết cấu mái tole có diện tích 16,6m².

Tổng trị giá tài sản chung là Đất và tài sản trên đất của ông Kiều Văn H và bà Nguyễn Thị Minh P là 1.398.761.325đồng (*Một tỉ ba trăm chín mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng*). Bà Nguyễn Thị Minh P được phân chia phần tài sản trị giá 798.761.325đồng, phân chia cho ông Kiều Văn H phần tài sản trị giá 600.000.000đồng.

2.2. Phân chia tài sản chung cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Minh P được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 84,5m², thửa đất số 576, tờ bản đồ số 40, trong đó có 60m² đất ở đô thị và 14.5m² đất trồng cây lâu năm, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 911175, số vào sổ cấp GCN CS13106 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/11/2018 mang tên chủ sử dụng là bà Nguyễn Thị Minh P, cập nhật biến động người sử dụng đất thành của chung bà Nguyễn Thị Minh P và chồng là ông Kiều Văn H ngày 05/4/2021.

Bà Nguyễn Thị Minh P được liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Bà Nguyễn Thị Minh P được quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất 576 nêu trên gồm: 01 căn nhà 01 trệt 01 lầu, kết cấu sàn bê tông, tường gạch xây tô, sơn nước, nền gạch men, mái tole có tổng diện tích 131,2m² và 01 nhà tạm, kết cấu mái tole có diện tích 16,6m².

Nhà và đất có tứ cận như sau:

- + Đông giáp đường bê tông;
- + Tây giáp lối đi tự mở;
- + Nam giáp đất bà Nguyễn Thị N;
- + Bắc giáp đất bà Trần Kim A.

(Có sơ đồ kèm theo).

- Bà Nguyễn Thị Minh P có trách nhiệm thanh toán cho ông Kiều Văn H số tiền 600.000.000đồng (Sáu trăm triệu đồng), thời hạn thanh toán kể từ ngày Ban hành Quyết định công nhận sự thoả thuận của Toà án đến hạn cuối là ngày 10/12/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Minh P phải chịu 17.975.000đồng (Mười bảy triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Ông Kiều Văn H phải chịu 14.000.000đồng (Mười bốn triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền 3.750.000đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/00020xx ngày 15/11/2022 và số tiền 1.125.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/00126xx ngày 26/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một. Ông Kiều Văn H còn phải chịu 9.125.000đồng (Chín triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

2.4. Về chi phí đo đạc, định giá:

- Ông Kiều Văn H phải nộp 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí đo đạc, định giá tài sản, ông H đã nộp đủ không phải nộp thêm.

- Bà Nguyễn Thị Minh P phải nộp 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để hoàn trả cho ông Kiều Văn H đã tạm nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Lê Văn Thiện